

Số: 121/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2013

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
Năm 2012**

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán

Tên doanh nghiệp: Công ty Cổ phần Xây dựng Sông Hồng

Địa chỉ trụ sở chính: 164 Lò Đúc, Đồng Mác, Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Điện thoại: 04. 3972 7296 | Fax: 04. 3972 7295

Vốn điều lệ: 200.000.000.000đ.

Mã chứng khoán: ICG

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1. Các cuộc họp của HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Phạm Hùng	Chủ tịch	12	100%	
2	Ông Nguyễn Thanh Tùng	Ủy viên	12	100%	
3	Ông Nguyễn Hồng Thái	Ủy viên	12	100%	
4	Ông Nguyễn Minh Quân	Ủy viên	12	100%	
5	Ông Nguyễn Tuấn Anh	Ủy viên	12	100%	

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc: HĐQT giám sát chặt chẽ hoạt động của Ban giám đốc trong công tác chỉ đạo, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

II. Các quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/QĐ-HĐQT	09/01/2012	Phê duyệt chỉ định thầu đơn vị cung cấp lắp đặt hệ thống cửa cuốn, cửa nhựa, vách kính công trình B4 Kim Liên
2	02/QĐ-HĐQT	09/01/2012	Phê duyệt chỉ định thầu đơn vị cung cấp lắp đặt hệ thống cửa gỗ công trình B4 Kim Liên

3	03/QĐ-HĐQT	15/02/2012	Phê duyệt chỉ định thầu đơn vị cung cấp lắp đặt hệ thống cửa nhựa khối 24 tầng công trình B4 Kim Liên
4	04/QĐ-HĐQT	27/02/2012	Phê duyệt điều chỉnh lương và thời gian làm việc
5	05/QĐ-HĐQT	12/03/2012	Thông qua thời gian họp ĐHĐCĐ
6	06/QĐ-HĐQT	15/03/2012	Phê duyệt giá bán vốn tại Công ty CP TM Hàng Da và các điều khoản hợp đồng chuyển nhượng.
7	07/QĐ-HĐQT	03/04/2012	Phê duyệt chỉ định thầu đơn vị thi công trạm biến áp công trình B4 Kim Liên
8	08/QĐ-HĐQT	03/04/2012	Phê duyệt trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán
9	09/QĐ-HĐQT	07/05/2012	Phê duyệt chỉ định thầu đơn vị thi công hoàn thiện kiến trúc, điện, nước và thông gió công trình B4 Kim Liên
10	10/QĐ-HĐQT	18/6/2012	Nhận chuyển nhượng cổ phần của các cá nhân tại IP ủy thác qua Công ty Đầu tư tài chính giáo dục
11	11/QĐ-HĐQT	21/6/2012	Nâng hệ số lương cơ bản của TGD
12	12/QĐ-HĐQT	25/6/2012	Nhận chuyển nhượng cổ phần của KAF tại IP
13	13/QĐ-HĐQT	10/07/2012	Chỉ định thầu đơn vị thi công kết cấu phần thân khối 21 tầng B4 Kim Liên - UDIC
14	14/QĐ-HĐQT	06/08/2012	Chỉ định thầu đơn vị cung cấp và lắp đặt Camera B4 Kim Liên
15	15/QĐ-HĐQT	06/08/2012	Chỉ định thầu đơn vị tư vấn lập Dự án 1283 Giải Phóng
16	16/QĐ-HĐQT	8/11/2012	Chỉ định thầu đơn vị thi công hạng mục trục hạ thế và hệ thống công tơ công trình B4 Kim Liên
17	17/QĐ-HĐQT	8/11/2012	Chỉ định thầu đơn vị kiểm toán quyết toán vốn đầu tư công trình B4 Kim Liên
18	18/QĐ-HĐQT	18/12/2012	Chỉ định thầu đơn vị lắp đặt truyền hình cáp tại căn hộ B4 Kim Liên
19	19/QĐ-HĐQT	27/12/2012	Về tiến độ thi công B4 Kim Liên, Báo cáo tài chính và kế hoạch vốn

19	19/QĐ-HĐQT	27/12/2012	Về tiến độ thi công B4 Kim Liên, Báo cáo tài chính và kế hoạch vốn
----	------------	------------	---

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan theo quy định tại Khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại Công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan:

- Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan: Phụ lục đính kèm
- Giao dịch cổ phiếu:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
01	Nguyễn Hồng Thái		9.000	0.045%	0	0%	Bán
02	Nguyễn Thanh Tùng		140.726	0,7%	250.526	1,25%	Mua
03	Phạm Hùng		1.019.749	5,09%	1.220.849	6,1%	Mua

3. Các giao dịch khác (các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người có liên quan): Không có.

V. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không có

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: HĐQT, TCHC/CT.

CHỦ TỊCH HĐQT



Phạm Hùng

**CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY DỰNG SÔNG HỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 15 tháng 01 năm 2013

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	Tên tổ chức/ Cá nhân	Tài khoản GDCK	Chức vụ	Quan hệ	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Phạm Hùng		Chủ tịch HĐQT		012109537	9/9/2009	Hà nội	1.220,849	6.10	
2	Phạm Chuyên			Cha	010175591		Hà nội	0	0	
3	Hà Thị Chinh			Mẹ	010019390		Hà Nội	0	0	
4	Trử Hồng Nhung			Vợ	011844018		Hà nội	0	0	
5	Phạm Thu Hiền			Chị	011499241		Hà nội	0	0	
6	Phạm Minh Quang			Con				0	0	
7	Phạm Quang Anh			Con				0	0	
8	Nguyễn Thanh Tùng		Ủy viên HĐQT, Tổng Giám đốc		011857714	8/1/2003	Hà nội	250,526	1.25	
9	Nguyễn Văn Chương			Cha	011029360		Hà nội	0	0	
10	Nguyễn Thị Bích Thuận			Mẹ	012500971		Hà nội	0	0	
11	Nguyễn Thị Thu Trang			Em	011857672		Hà Nội	0	0	
12	Lê Thị Hà Phương			Vợ	011988362	20/8/2011	Hà nội	0	0	
13	Nguyễn Lê Hà Anh			Con				0	0	
14	Nguyễn Minh Quân		Ủy viên HĐQT, Phó TGĐ		012220188	24/2/2009	Hà nội	40,000	0.2	
15	Lê Thị Minh			Mẹ	030807456			0	0	
16	Nguyễn Hải Quân			Em	030936670			0	0	
17	Phạm Thị Thảo			Vợ	012461347			0	0	
18	Nguyễn Thảo Phương Phương			Con				0	0	
19	Nguyễn Thảo Phương Linh			Con				0	0	
20	Nguyễn Tuấn Anh		Ủy viên HĐQT		012274936	28/8/1999	Hà nội	50,054	0.25	
21	Nguyễn Gia Tập			Cha	010425851		Hà nội	0	0	
22	Đặng Thị Thân			Mẹ	010425852		Hà nội	0	0	
23	Nguyễn Thị Ngọc Anh			Em	012288393		Hà nội	0	0	
24	Trần Ngọc Hoa			Vợ	011897357		Hà nội	0	0	
25	Nguyễn Ngọc Quỳnh Hương			Con				0	0	
26	Nguyễn Ngọc Anh Thư			Con				0	0	

STT	Tên tổ chức/ Cá nhân	Tài khoản GDCK	Chức vụ	Quan hệ	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
27	Nguyễn Hồng Thái		Ủy viên HĐQT, Phó TGĐ, Người được ủy quyền công bố thông tin		011259087	31/8/2007	Hà nội	0	0	
28	Nguyễn Hồng Thanh			Anh	020163409			0	0	
29	Nguyễn Thái Khanh			Con	013303004			0	0	
30	Trần Lan Anh		Phó TGĐ		011382649	14/7/2000	Hà nội	16,800	0.08	
31	Trần Chiêu			Cha	010035570			0	0	
32	Nguyễn Thị Chinh			Mẹ	010108834			0	0	
33	Trần Anh Tuấn			Anh	011708252			0	0	
34	Trần Giang Quân			Anh	024507205			0	0	
35	Trần Lan Hương			Em	012094625			0	0	
36	Trần Ánh Dương			Em	011820179			0	0	
37	Đỗ Mạnh Hải			Chồng	010120911		Hà nội	0	0	
38	Đỗ Mạnh Thắng			Con	012730236			0	0	
39	Đỗ Mạnh Hưng			Con	012958845			0	0	
40	Nông Thị Thu Trang		Phó TGĐ, Kế toán trưởng		012974623	6/6/2007	Hà nội	74,545	0.37	
41	Nông Văn Trần			cha	080020580			0	0	
42	Nguyễn Thị Vinh			Mẹ	080402858			0	0	
43	Nguyễn Hữu Thắng			chồng	012974622			222	0.0011	
44	Nguyễn Trang Nhung			con				0	0	
45	Nguyễn Phương Nhung			Con				0	0	
46	Nông Trung Kiên			Em	080297079			0	0	
47	Nguyễn Hồng Đức		Thành viên BKS		012314419	24/12/1999	Hà Nội	0	0	
48	Nguyễn Kim Diệp			Cha	011200466	7/3/2002	Hà nội	0	0	
49	Đoàn Kim Thu			Mẹ	011368655		Hà nội	0	0	
50	Nguyễn Hồng Trường			Anh	011482059		Hà nội	0	0	
51	Nguyễn Khánh Nga			Chị	011719710	20/8/2006	Hà Nội	0	0	
52	Nguyễn Thu Trang			Vợ	012285140	17/4/2007	Hà nội	0	0	
53	Nguyễn Hoàng Khánh Lâm			Con				0	0	
54	Đào Thanh Hiền		Thành viên BKS		013008439	27/9/2007	Hà nội	0	0	
55	Đào Trung Hòa			Cha	013145408	6/1/2009		0	0	
56	Phạm Thị Chiên			Mẹ	013295213	13/4/2010		0	0	
57	Trịnh Xuân Hà			Chồng	012130017	27/4/2009		0	0	
58	Trịnh Tú Trần			Con				0	0	
59	Đào Thanh Bình			Anh	012602849	11/5/2003		0	0	

STT	Tên tổ chức/ Cá nhân	Tài khoản GDCK	Chức vụ	Quan hệ	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp	Nơi cấp	SL cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
60	Phạm Tiến Thành		Trưởng BKS		013168937	2/4/2009	Hà nội	57	0.0003	
61	Phạm Đình Thi			Cha	164591192	8/6/2011	Ninh Bình	0	0	
62	Phạm Thị Vóc			Mẹ	160928905	19/6/2011	Ninh Bình	0	0	
63	Phạm Thị Hồng Hạnh			Chị	012235603	7/6/2004	Hà nội	0	0	
64	Phạm Thị Hiền			Chị	011866395	12/1/1995	Hà nội	0	0	
65	Phạm Thị Hà			Chị	013365340	26/10/2011	Hà nội	0	0	
66	Phạm Thị Huệ			Chị	012996908	21/2/2009	Hà nội	0	0	
67	Bùi Thị Phương			Vợ	013382899	24/2/2011	Hà nội	0	0	
68	CTCP Xây dựng Sông Hồng				0100107042		Sở Kế hoạch và Đầu tư TP Hà Nội	0	0	
69	HANSHIN Engineering & Construction Co., Ltd				CS5995			1,197,000	5.99	